

Bản án số: 176/2021/HS-PT

Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thị H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 23-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị H, sinh năm 1973 tại Quảng Trị; Giấy chứng minh nhân dân số: 27180658X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20-11-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp X, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mai T (chết) và bà Trần Thị H (chết); có chồng tên Nguyễn Hồ Trường H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Trương Thị T, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 01/01/2020, Công an huyện C khám xét khẩn cấp tại nhà của Trần Thị H, để điều tra vụ án “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, do Nguyễn Hồ Trường H là chồng của H tổ chức (đã được xử lý trong một vụ án khác), thu giữ điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0388.622.26Y và 02 tờ giấy lịch có ghi các con số của H. Quá trình điều tra, xác định được như sau:

- Trần Thị H bắt đầu nhận ghi lô đề cho các đối tượng đánh bạc trên địa bàn xã S, huyện C từ tháng 10/2019. Hình thức chơi là ghi các con số theo các đài xổ số kiến thiết miền Bắc và miền Nam; tùy theo cách chơi của người đánh bạc, sẽ có cách tính tiền khác nhau. Các hình thức chơi chủ yếu gồm “Bao lô”, “Đá”, “Xổ chủ”, “Đầu cuối”. Số tiền thực tế mà các đối tượng đánh bạc phải trả cho H bằng 73% trên tổng số tiền đặt cược. Sau khi các đối tượng đánh bạc nhắn tin, gọi điện hoặc trực tiếp đến nhà H ghi đề, H sẽ tập hợp lại, sử dụng điện thoại di động nêu trên, nhắn tin cho Sàn Vinh L, sinh năm 1980 (cư trú tại: Ấp Y, xã X, huyện C) qua số điện thoại 0931.328.36A. Số tiền thực tế H phải đưa cho L bằng 70% trên tổng số tiền mà các đối tượng đánh bạc ghi (H sẽ nhận được 03% trên tổng số tiền mà các đối tượng đánh bạc ghi).

- Trong ngày 01/01/2020, từ 13 giờ 44 phút đến 17 giờ 30 phút, Trương Thị T sử dụng điện thoại di động Nokia gắn sim số 0707.965.69A nhắn tin cho H 04 đoạn tin nhắn, để ghi đề với tổng số tiền là 6.068.000 đồng; một người tên chị C (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0707.128.304, nhắn tin cho H ghi lô đề với tổng số tiền là 2.628.000 đồng. Ngoài ra, còn một số người trực tiếp đến nhà H ghi đề, nhưng H không nhớ rõ là ai. Sau đó, H tập hợp lại và nhắn tin cho Lâm, với tổng số tiền ghi đề là 27.495.000 đồng.

2. Vật chứng:

01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime gắn sim số 0388.622.26Y; 02 tờ lịch có ghi các con số, trên mỗi tờ giấy lịch được đánh số thứ tự và có chữ ký của bị cáo Trần Thị H.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 23-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định như sau:

1/ Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo trong vụ án phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 08 (tám) tháng tù; phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm thi hành án treo, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

4. Kháng cáo:

Ngày 04-3-2021, bị cáo Trần Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt tù sang án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả; cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm, đã xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha, mẹ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba và Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, ông nội

tên Trần Đức C là Liệt sĩ. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu, thể hiện chồng bị cáo (Nguyễn Hồ Trường H) đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác tại Trại giam X - Bộ Công an, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2020/HS-ST ngày 17-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện C; bị cáo có chú ruột tên Trần Đức H là Liệt sĩ. Các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn và số tiền đánh bạc không lớn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; chồng của bị cáo cũng đang phải chấp hành án phạt tù; cùng với các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết.

Bị cáo có đủ điều kiện, để được hưởng án treo, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 23-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09-6-2021.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo, phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

- Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

1.2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị H phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Án phí phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện C (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, VP và TP (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

